

Số: 4096/2024/QĐST-DS **Thành phố T**, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1011/2024/TLST – DS ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**

Địa chỉ: **H L, phường L, quận Đ, Hà Nội**

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông **Trần Trung N**

- Ông **Hồ Thanh Trùng K**

- Ông **Huỳnh Minh T**

Cùng địa chỉ: **Tầng A, Tòa nhà A, số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ**

Chí Minh

(Văn bản ủy quyền số 8109/2024/UQ-VPB ngày 15/8/2024)

Bị đơn: Ông **Huỳnh Tuấn E**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **Số nhà B, Đường A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Kim E1**, sinh năm 1971

Địa chỉ: **Số nhà 24, Đường 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Ông **Huỳnh Tuấn E** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** tổng số tiền tính đến ngày 22 tháng 8 năm 2024 là 512.805.447 đồng (Năm trăm mười

hai triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: nợ gốc là 397.750.000 đồng (ba trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nợ lãi là 115.055.447 đồng (một trăm mười lăm triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng). Trả một lần trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2024 (hạn chót là ngày 22 tháng 11 năm 2024).

Kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2024, ông **Huỳnh Tuấn E** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2205245840150 ngày 26/5/2022 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong Hợp đồng này, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông **Huỳnh Tuấn E** vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Ngay sau khi ông **Huỳnh Tuấn E** đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LN2205245840150 ngày 26/5/2022 cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại toàn bộ bản chính các giấy tờ Xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA RAIZE, số khung: MHKAA1BA5NJ037274, số máy: 1KRA678617, biển số 51K – 320.88 cho ông **Huỳnh Tuấn E**.

Nếu sau ngày 22 tháng 11 năm 2024, ông **Huỳnh Tuấn E** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ tín dụng nêu trên, thì **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là Xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA RAIZE, số khung: MHKAA1BA5NJ037274, số máy: 1KRA678617, biển số 51K – 320.88, chủ sở hữu ông **Huỳnh Tuấn E** để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** thì ông **Huỳnh Tuấn E** còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Huỳnh Tuấn E** phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 12.256.109 đồng (Mười hai triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm lẻ chín đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí. Do đó, trả lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** số tiền 11.064.232 đồng (Mười một triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, phí lệ phí Tòa án số 0026440 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền